

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 06/2022/HS - ST
Ngày: 25 - 01 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Thắng.

2. Bà Nguyễn Thị Dấu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm – Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Tuấn A**, sinh ngày 05/6/2000 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp TT, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Công Nhân; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1967 và bà Lê Thị L, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021, chuyển tạm giam ngày 09/9/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Văn H**, sinh năm 1994 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp ML, xã MHT, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U và bà Nguyễn Thị Cẩm H; Vợ: Lê Thị Thảo Nh, sinh năm 1998, đã ly thân; Con có 01 người, sinh năm 2017; Tiền án: 01. Ngày 30/9/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã CL xử phạt 01 năm tù về Tội giao cấu với trẻ em. Chấp hành hình phạt xong vào ngày 27/4/2015. Đối với thi hành án dân sự bị cáo H chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường cho bị hại; Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 27/4/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã CL về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 27/4/2019.

- Ngày 26/12/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã CL về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 28/02/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021, chuyển tạm giam ngày 09/9/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1973 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp BN, xã BP, huyện CG, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; Vợ: Lê Thị S, sinh năm 1979; Con có 01 người, sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021, chuyển tạm giam ngày 09/9/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Công ty TNHH X.

Địa chỉ: Lô X Khu công nghiệp LG, ấp B, xã TL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:* Chị **Phan Thị Duy NG**, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số xxx, xx, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Vũ Đình Ph**, sinh năm 1981. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã TL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

2. **Thạch Thị Ph1**, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã PH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

3. **Trần Thị Th**, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BL, xã BP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T, Trần Văn H và Phạm Tuấn A là công nhân của Công ty TNHH điện HP cùng tham gia thi công điện và ống nước cho Công ty TNHH X (có vốn 100% nước ngoài do J Đại diện theo pháp luật) thuộc khu công nghiệp LG tọa lạc tại Ấp B, xã TL, huyện TP nên biết xưởng luyện cao su của Công ty X có dây cáp điện. Khoảng 11 giờ ngày 30/8/2021 H, Tuấn A đến phòng trọ số

18 của Nguyễn Thanh T thuộc nhà trọ GK tọa lạc Ấp B, xã TL, huyện TP chơi, Tuấn A rủ H và T đi trộm dây cáp điện bán lấy tiền tiêu xài thì H, T đồng ý.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31/8/2021, Phạm Tuấn A và Trần Văn H, đến phòng trọ gặp T rủ nhau đến Công ty TNHH X để trộm dây cáp điện, cả 3 mang theo bao, kiềm cộng lực và dao rọc giấy đi đến tường rào bên ngoài của Công ty TNHH X, T nhặt tấm ván gần đó bắt vào tường và cùng H, Tuấn A leo lên tường rào để vào bên trong Công ty, cả 3 đến vị trí có nhiều cuộn dây điện tại xưởng luyện cao su của Công ty Lốp X. T, H và Tuấn A dùng kiềm cắt trộm dây cáp điện nhãn hiệu YJV 3 x 70 + 2 x 35 mm² trong cuộn được 10 đoạn mỗi đoạn dài từ năm đến sáu mét, ném ra bên ngoài. Sau đó, T, H và Tuấn A mang số dây cáp vừa trộm được đi khỏi công ty khoảng 120m, dùng dao rọc giấy tách vỏ bọc và dùng kiềm cắt thành từng đoạn khoảng 50-60cm. Đến 5 giờ cùng ngày cả 3 về phòng trọ tắm rửa đến 6 giờ cùng ngày Tuấn A điều khiển xe mô tô 62K1-xxx.xx và H điều khiển xe 84G1-xxx.xx quay lại nơi cất giấu dây cáp điện mang một phần dây cáp điện đến vừa phế liệu Hoàng A1 do anh Vũ Đình Ph, sinh năm 1981, cư trú: ấp B, xã TL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang làm chủ bán 85kg với giá 170.000 đồng/kg được 14.450.000 đồng. Khi anh Vũ Đình Ph mua không biết số dây cáp điện mà H và Tuấn A mang đến bán là tài sản phạm tội mà có. H và Tuấn A mang về đưa cho T 13.450.000 đồng. H giữ 1.000.000 đồng tiêu xài. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày T, H và Tuấn A quay lại nơi cất giấu dây cáp điện tách vỏ và cắt ngắn phần dây cáp điện còn lại thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 343/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xác định: tổng giá trị bị mất của dây cáp điện YJV; Spec: 0,6/kv 3 x 70 + 2 x 35mm² là 40.366.945 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang Nguyễn Thanh T, Trần Văn H và Phạm Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của đơn vị bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sau khi bị phát hiện bị cáo T tự nguyện giao nộp số tiền bán tài sản trộm được. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Văn H và Phạm Tuấn A có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Tuấn A và Thanh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về tình tiết tăng nặng bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 70,2 kg dây cáp điện bằng nhựa màu vàng, không vỏ bọc được cắt ngắn thành nhiều đoạn.

- 15 kg vỏ dây cáp điện bằng nhựa màu trắng đục.

- 114,6 kg dây cáp điện bằng nhựa màu vàng.

- 01 đoạn cáp điện, nhãn hiệu YJV, 3 x 70 + 2 x 35 mm², dài 50cm, trọng lượng 1,5 kg, có lõi bằng kim loại đồng chưa qua sử dụng.

- 10 vỏ dây cáp điện màu đen và trắng.
- Một kiềm cộng lực bằng kim loại dài 60cm, cán được bọc nhựa màu xanh quân bằng keo màu đỏ, trên lưỡi kiềm có ký hiệu C1-V24, đã qua sử dụng.
- Một xe mô tô hai bánh biển số 84G1-xxx.xx, nhãn hiệu Honda, số loại: Vision, màu đỏ, SM: JF66E 0150726, SK: RLHJF5814GY 150699, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động xe.
- Một xe mô tô hai bánh biển số 62K1-xxx.xx, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Nouvo, màu trắng đen, SM: 5P11-397741, SK: 5P110BY 397737, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động xe.
- Một điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Vivo Y3S, số IMEI1: 860014059229930, số IMEI2: 860014059229922, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy điện thoại.
- 01 dao rọc giấy cán nhựa màu xanh, dài 22cm, lưỡi dao dài 9,5cm; rộng 1,7cm; lưỡi sắc bén, mũi nhọn, đã qua sử dụng.
- 01 dao rọc giấy cán nhựa màu vàng, dài 11cm, đã rỉ sét.
- Tiền Việt nam đồng 14.945.000 đồng.
- 01 USB lưu trữ 01 file video clip.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty Lốp X Việt Nam là chị Phan Thị Duy NG đã có đơn không yêu cầu bồi thường. Anh Vũ Đình Ph yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 14.450.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTG-P2 ngày 25 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Thanh T, Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đề nghị tuyên bố các bị cáo Phạm Tuấn A, Trần Văn H và Nguyễn Thanh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38,50 xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Một kiềm cộng lực bằng kim loại dài 60cm, cán được bọc nhựa màu xanh quân bằng keo màu đỏ, trên lưỡi kiềm có ký hiệu C1-V24, đã qua sử dụng; Một dao rọc giấy cán nhựa màu xanh, dài 22cm, lưỡi dao dài

9,5cm; rộng 1,7cm; lưỡi sắc bén, mũi nhọn, đã qua sử dụng; 01 dao rọc giấy cán nhựa màu vàng, dài 11cm, đã rỉ sét.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Một điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Vivo Y3S, số IMEI1: 860014059229930, số IMEI2: 860014059229922, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy điện thoại; Số tiền 495.000 đồng.

+ Trả lại cho bị hại: 70,2 kg dây cáp điện bằng nhựa màu vàng, không vỏ bọc được cắt ngắn thành nhiều đoạn; 15 kg vỏ dây cáp điện bằng nhựa màu trắng đục; 114,6 kg dây cáp điện bằng nhựa màu vàng; 01 đoạn cáp điện, nhãn hiệu YJV 3 x 70 + 2 x 35 mm², dài 50cm, trọng lượng 1,5 kg, có lõi bằng kim loại đồng chưa qua sử dụng; 10 vỏ dây cáp điện màu đen và trắng.

+ Trả cho chị Thạch Thị Ph1: Một xe mô tô hai bánh biển số 84G1-xxx.xx, nhãn hiệu Honda, số loại: Vision, màu đỏ, SM: JF66E 0150726, SK: RLHJF5814GY 150699, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động xe.

+ Trả cho chị Trần Thị Th: Một xe mô tô hai bánh biển số 62K1-xxx.xx, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Nouvo, màu trắng đen, SM: 5P11-397741, SK: 5P110BY 397737, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động xe.

+ Trả cho anh Vũ Đình Ph: 14.450.000 đồng.

+ Lưu vào hồ sơ vụ án: Một USB lưu trữ 01 file video clip.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát công bố. Đồng thời các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng của tỉnh Tiền Giang, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó đã đủ cơ sở kết luận các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31/8/2021, Phạm Tuấn A, Trần Văn H và Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi lấy trộm của Công ty TNHH X 10 đoạn (mỗi đoạn dài từ năm đến sáu mét) dây cáp điện nhãn hiệu YJV 3 x 70 + 2 x 35 mm² để bán kiếm tiền tiêu xài. Theo kết luận định giá tài sản số 343/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xác định: Tổng giá trị bị mất của dây cáp điện YJV; Spec: 0,6/kv 3 x 70 + 2 x

35mm² là 40.366.945 đồng. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Tuấn A, Trần Văn H và Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

[3] Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động chính đáng của mình, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về mức hình phạt: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên trong vụ án này Phạm Tuấn A và Trần Văn H có hành vi rủ rập, tích cực thực hiện tội phạm nhiều hơn Nguyễn Thanh T nên cần phân hóa trách nhiệm hình sự với mức hình phạt như sau:

- Đối với bị cáo Phạm Tuấn A có các tình tiết giảm nhẹ: Thật thà khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, bản thân không biết chữ nên có phần hạn chế nhận thức pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

- Đối với bị cáo Trần Văn H có các tình tiết giảm nhẹ: Thật thà khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Tình tiết tăng nặng điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T có các tình tiết giảm nhẹ: Thật thà khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi bị phát hiện bị cáo T tự nguyện giao nộp số tiền bán tài sản trộm được; có nhân thân tốt, bản thân có thời gian phục vụ trong Quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

[4]. Xử lý các vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

- Xét thấy 70,2 kg dây cáp điện bằng kim loại màu vàng, không vỏ bọc được cắt ngắn thành nhiều đoạn; 15 kg vỏ dây cáp điện bằng nhựa màu trắng đục; 114,6 kg dây cáp điện bằng kim loại màu vàng; 01 đoạn cáp điện, nhãn hiệu YJV, 3 x 70 + 2 x 35 mm², dài 50cm, trọng lượng 1,5 kg, có lõi bằng kim loại đồng chưa qua sử dụng; 10 vỏ dây cáp điện màu đen và trắng là tài sản của bị hại nên trả lại cho bị hại.

- Một xe mô tô hai bánh biển số 84G1-xxx.xx, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đỏ, SM: JF66E 0150726, SK: RLHJF5814GY 150699, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động xe là tài sản hợp pháp của chị Thạch Thị Ph1, chị không biết bị cáo H dùng xe này vào việc phạm tội nên trả lại cho chị là phù hợp.

- Một xe mô tô hai bánh biển số 62K1-xxx.xx, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Nouvo, màu trắng đen, SM: 5P11-397741, SK: 5P110BY 397737, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động xe là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Th cầm cho bị cáo T, chị không biết bị cáo T dùng xe này vào việc phạm tội nên trả lại cho chị Th là phù hợp.

- Một điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Vivo Y3S, số IMEI1: 860014059229930, số IMEI2: 860014059229922, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy điện thoại của bị cáo Nguyễn Thanh T và số tiền 495.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo, không sử dụng trong việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Một kiếm cộng lực bằng kim loại dài 60cm, cán được bọc nhựa màu xanh quấn băng keo màu đỏ, trên lưỡi kiếm có ký hiệu C1-V24, đã qua sử dụng; Một dao rọc giấy cán nhựa màu xanh, dài 22cm, lưỡi dao dài 9,5cm; rộng 1,7cm; lưỡi sắc bén, mũi nhọn, đã qua sử dụng; 01 dao rọc giấy cán nhựa màu vàng, dài 11cm, đã rỉ sét là vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với số tiền 14.450.000 đồng là tiền của anh Vũ Đình Ph trả tiền mua dây điện nhưng không biết do các bị cáo phạm tội mà có nên trả lại anh Ph là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Một USB lưu trữ 01 file video clip là chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do không có yêu cầu.

[6]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét.

[7]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Tuấn A, Trần Văn H và Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Phạm Tuấn A 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 01/9/2021.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 01/9/2021.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 01/9/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do không yêu cầu.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Một kiếm cộng lực bằng kim loại dài 60cm, cán được bọc nhựa màu xanh quấn băng keo màu đỏ, trên lưỡi kiếm có ký hiệu C1-V24, đã qua sử dụng; Một dao rọc giấy cán nhựa màu xanh, dài 22cm, lưỡi dao dài 9,5cm, rộng 1,7cm, lưỡi sắc bén, mũi nhọn, đã qua sử dụng; 01 dao rọc giấy quấn nhựa màu vàng, dài 11cm, đã rỉ sét.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Một điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Vivo Y3S, số IMEI1: 860014059229930, số IMEI2: 860014059229922, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy điện thoại; Số tiền 495.000 đồng.

- Trả lại cho bị hại: 70,2 kg dây cáp điện bằng kim loại màu vàng, không vỏ bọc được cắt ngắn thành nhiều đoạn; 15 kg vỏ dây cáp điện bằng nhựa màu trắng đục; 114,6 kg dây cáp điện bằng kim loại màu vàng; 01 đoạn cáp điện, nhãn hiệu YJV, 3 x 70 + 2 x 35 mm², dài 50cm, trọng lượng 1,5 kg, có lõi bằng kim loại đồng chưa qua sử dụng; 10 vỏ dây cáp điện màu đen và trắng.

- Trả cho chị Thạch Thị Ph1: Một xe mô tô hai bánh biển số 84G1-xxx.xx, nhãn hiệu Honda, số loại: Vision, màu đỏ, SM: JF66E 0150726, SK: RLHJF5814GY 150699, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động xe.

- Trả cho chị Trần Thị Th: Một xe mô tô hai bánh biển số 62K1-xxx.xx, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Nouvo, màu trắng đen, SM: 5P11-397741, SK: 5P110BY 397737, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động xe.

- Trả cho anh Vũ Đình Ph: 14.450.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2021)

- Lưu vào hồ sơ vụ án: Một USB lưu trữ 01 file video clip.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Bình

